

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HS-ST
Ngày 28-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Lan Anh

Ông Đào Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 154/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Chúc Q, sinh ngày 09-11-1993 tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nà Trang A, khối B, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số A, ngõ C, đường Lý Thường K, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Minh N và bà Nguyễn Thị Bích H; có chồng là Phạm Thế H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A Trung T, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Đàm Ngọc O, sinh năm 1984; địa chỉ: Khối B, đường Nguyễn Tri P, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Chị Nông Thị Thanh N, sinh năm 1988; địa chỉ: Số C, đường Bà T, phường Đông K, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Chị Liễu Phương L, sinh năm 1980; địa chỉ: Số D, đường Nhị T, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số E, đường Lê Đại H, phường Đông K, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

6. Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số G, đường Bà T, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thu D, sinh năm 1993; địa chỉ: Số H, đường Bà T, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

8. Bà Trần Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Số I, ngõ 8B, đường Lê L, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

9. Anh Phạm Thế H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số K, đường Lý Thường K, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Chị Vy Thị N; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-9-2021 Chị Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A Trung T, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn tin báo đến Cơ quan Công an tố giác La Chúc Q về hành vi cho vay lãi nặng. Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã khám xét khẩn cấp nơi ở của La Chúc Q nhưng không thu giữ tài liệu, đồ vật gì. Cùng ngày bị cáo La Chúc Q giao nộp cho Cơ quan Công an 01 (một) quyển sổ tay màu ghi xám nhũ, bên ngoài có ghi dòng chữ "Happiness diary", bên trong các trang sổ có ghi các con số liên quan đến việc cho vay tiền. Ngày 13-9-2021 anh Phạm Thế H là chồng của bị cáo La Chúc Q giao nộp cho Cơ quan Công an 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu vàng cát đã qua sử dụng, anh H trình bày đây là chiếc điện thoại bị cáo đưa cho anh trong quá trình Cơ quan điều tra thi hành lệnh khám xét chỗ ở của bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo La Chúc Q khai: Trước kia bị cáo kinh doanh quần áo, đến năm 2021 do tình hình dịch bệnh Covid nên việc kinh doanh bị ảnh hưởng, sẵn có một ít tiền hàng, trong khoảng thời gian từ tháng 05-2021 đến ngày 06-9-2021, bị cáo đã cho một số người vay tiền mặt với hình thức bát họ, một bát họ tương đương 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và cắt lãi ngay khi nhận tiền vay. Bị cáo cho vay để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Bị cáo trực tiếp giao dịch với khách vay, cho khách vay tiền, người vay không cần thế chấp tài sản, không cần viết giấy vay tiền, mỗi bát họ từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cắt lãi trước 25% số tiền vay, thời hạn vay là 80 ngày, 05 ngày thu tiền

gốc một lần. Quá trình cho vay được bị cáo ghi chép vào sổ theo dõi cá nhân các thông tin về số tiền vay, ngày trả, số tiền trả của người vay.

Về lãi suất cho vay được tính như sau: Lãi suất tính lãi được quy đổi theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và sẽ được tính theo công thức lãi suất tính lãi = (số tiền lãi ngày x 365)/ số duy trì số dư thực tế hoặc lãi suất tính lãi = (số tiền lãi x 365)/(số dư thực tế x số ngày duy trì số dư thực tế). Số ngày duy trì thực tế là số ngày bị cáo thỏa thuận với người vay (80 ngày). Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, lãi suất cho vay tối đa 20%/năm, tương ứng 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Số tiền lãi được hưởng theo quy định được tính theo công thức: Tiền lãi hợp pháp = (Số dư thực tế x Số ngày duy trì số dư thực tế x 20%)/365. Với lãi suất bị cáo Q cho vay như trên tương đương 114,06%/ năm. Những người vay tiền của La Chúc Q cụ thể như sau:

* Khoản vay của Chị Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1987, trú tại số A, phố Trung T, phường Chi L, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn

Ngày 29-5-2021 (tức ngày 18-4-2021 âm lịch), chị Kim A vay bị cáo số tiền 40.000.000 đồng theo hình thức vay bất họ, bị cáo cắt lãi trước 10.000.000 đồng và đưa cho chị Kim A 30.000.000 đồng, chị Kim A phải trả tiền gốc cho bị cáo trong vòng 80 ngày, cứ 05 ngày trả tiền gốc một lần là 2.500.000 đồng. Khoản vay này, chị Kim A đã thanh toán xong tiền gốc cho bị cáo.

Ngày 08-7-2021 (tức ngày 29-5-2021 âm lịch), chị Kim A tiếp tục vay của bị cáo số tiền 40.000.000 đồng, thỏa thuận về số tiền cắt lãi trước, số ngày vay và số ngày trả gốc tương tự như đối với bất họ ngày 29-5-2021. Khoản vay này, chị Kim A còn nợ bị cáo 10.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng cộng, chị Kim A vay bị cáo số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay là 80 ngày, số tiền lãi bị cáo đã thu là 20.000.000 đồng, tương đương lãi suất 114,06%/ năm, lãi hợp pháp là 3.506.849 đồng, thu lợi bất chính là 16.493.151 đồng.

* Khoản vay của Chị Đàm Ngọc O, sinh năm 1984, trú tại khối B, đường Nguyễn Tri P, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 25-5-2021 (tức ngày 14-4-2021 âm lịch), chị O vay bị cáo số tiền 50.000.000 đồng theo hình thức vay bất họ, bị cáo cắt lãi trước 12.500.000 đồng và đưa cho chị O số tiền 37.500.000 đồng, chị O phải trả tiền gốc cho bị cáo trong vòng 80 ngày, cứ 05 ngày phải trả 3.125.000 đồng. Khoản vay này chị O đã thanh toán xong tiền gốc cho bị cáo.

Ngày 07-8-2021 (tức ngày 29-6-2021 âm lịch), chị O tiếp tục vay bị cáo số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận về số tiền cắt lãi trước, số ngày vay và số ngày trả gốc tương tự như đối với bất họ ngày 25-5-2021. Khoản vay này, chị O còn nợ bị cáo 34.375.000 đồng tiền gốc.

Ngày 26-8-2021 (tức ngày 19-7-2021 âm lịch), chị O vay của bị cáo số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận về số tiền cắt lãi trước, số ngày vay và số ngày trả gốc tương tự như đối với bất họ ngày 25-5-2021. Khoản vay này, chị O còn nợ bị cáo 43.750.000 đồng tiền gốc.

Tổng cộng, chị O vay bị cáo số tiền 150.000.000 đồng, thời hạn vay là 80 ngày, số tiền lãi bị cáo đã thu là 37.500.000 đồng, tương đương lãi suất 114,06%/ năm, lãi hợp pháp là 6.575.342 đồng, thu lợi bất chính là 30.924.658 đồng.

* Khoản vay của Chị Nông Thị Thanh N, sinh năm 1988, trú tại số C đường Bà T, phường Đông K, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn:

Ngày 20-5-2021 (tức ngày 09-4-2021 âm lịch), chị N vay bị cáo số tiền 40.000.000 đồng theo hình thức bất hộ, bị cáo cắt lãi trước 10.000.000 đồng và đưa cho chị N số tiền 30.000.000 đồng, chị N phải trả cho bị cáo tiền gốc trong vòng 80 ngày, cứ 05 ngày phải trả 2.500.000 đồng. Khoản vay này, chị N đã thanh toán xong tiền gốc cho bị cáo.

Ngày 16-7-2021 (tức ngày 07-6-2021 âm lịch), chị N tiếp tục vay của bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo cắt lãi trước số tiền 5.000.000 và đưa cho chị N 15.000.000 đồng, chị N phải trả cho bị cáo tiền gốc trong vòng 80 ngày, cứ 05 ngày phải trả 1.250.000 đồng. Khoản vay này, chị N còn nợ bị cáo 7.500.000 đồng tiền gốc.

Ngày 25-7-2021 (tức ngày 16-6-2021 âm lịch), chị N vay của bị cáo số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo cắt lãi trước 7.500.000 đồng và đưa cho chị N số tiền 22.500.000 đồng, chị N phải trả cho bị cáo tiền gốc trong vòng 80 ngày, cứ 05 ngày phải trả số tiền 1.875.000 đồng. Khoản vay này, chị N còn nợ bị cáo 15.000.000 đồng tiền gốc.

Ngày 08-8-2021 (tức ngày 01-7-2021 âm lịch), chị N tiếp tục vay bị cáo số tiền 40.000.000 đồng, thỏa thuận về số tiền cắt lãi trước, số ngày vay và số ngày trả gốc tương tự như đối với bất hộ ngày 20-5-2021. Khoản vay này, chị N còn nợ bị cáo 27.500.000 đồng tiền gốc.

Tổng cộng, chị N vay bị cáo số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay là 80 ngày, số tiền lãi bị cáo đã thu là 32.500.000 đồng, tương đương lãi suất 114,06%/ năm, lãi hợp pháp là 5.698.630 đồng, thu lợi bất chính là 26.801.370 đồng.

Như vậy, bị cáo La Chúc Q đã nhiều lần cho 03 người vay tiền với lãi suất 114,06%, tổng số tiền gốc cho vay là 360.000.000 đồng, thu lãi hợp pháp là 15.962.821 đồng, thu lợi bất chính 74.219.178 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện trả lại tiền lãi hợp pháp và lãi bất hợp pháp đã thu của Chị Hoàng Thị Kim A số tiền 20.000.000 đồng, Chị Đàm Ngọc O số tiền 37.500.000 đồng và chị Nông Thị Thanh N số tiền 32.500.000 đồng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm các Chị Hoàng Thị Kim A, Chị Đàm Ngọc O, Chị Nông Thị Thanh N đều khai được vay tiền của bị cáo La Chúc Q với số lần vay, thời gian vay, số tiền vay, lãi suất và việc trả nợ gốc và trả lãi như nêu trên.

Anh Phạm Thế H trình bày: Anh là chồng của bị cáo La Chúc Q, anh không biết việc bị cáo La Chúc Q cho vay lãi nặng do công việc anh đi làm xa cả ngày đến tối mới về nhà, khoản tiền cho vay cũng là tiền cá nhân của bị cáo,

không liên quan đến anh, tiền lãi thu được bị cáo tự ý sử dụng, anh không được bàn bạc hay biết gì về việc trên.

Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 25-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo La Chúc Q về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo La Chúc Q giữ nguyên những lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 05-2021 đến 06-9-2021, trên địa bàn thành phố Lạng S, tùy theo mối quan hệ và mức độ thân thiết bị cáo đã cho nhiều người vay tiền với lãi suất khác nhau, trong đó bị cáo đã cho 03 (ba) khách hàng, gồm các Chị Hoàng Thị Kim A, Đàm Ngọc O, Nông Thị Thanh N vay tổng số tiền gốc là 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng), với mức lãi suất 114,06%/năm; tổng số tiền lãi bất chính thu được là 74.219.178 đồng. Những người này đều vay tiền với bị cáo nhiều lần nhưng chưa có lần nào số tiền thu lợi bất chính đạt mức 30.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi thu được từ các Chị Hoàng Thị Kim A, Đàm Ngọc O, Nông Thị Thanh N, bị cáo đã thỏa thuận trả lại toàn bộ số tiền trên cho những người này. Ngoài ra, do có quan hệ thân thiết, nên bị cáo cho những người trên và một số người khác vay tiền với lãi suất chưa đủ cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể gồm:

Ngày 11-5-2021 (tức ngày 30-3-2021 âm lịch), bị cáo cho Chị Đàm Ngọc O vay số tiền 50.000.000 đồng theo hình thức vay bất họ, bị cáo cắt lãi 12.500.000 đồng, thời hạn trả tiền gốc trong vòng 100 ngày. Đối với khoản vay này, lãi suất bị cáo cho chị O vay tương đương 91,25%/ năm.

Ngày 18-8-2021 (tức ngày 11-7-2021 âm lịch) và ngày 25-8-2021 (tức ngày 18-7-2021 âm lịch), bị cáo cho Chị Liễu Phương L, sinh năm 1980, trú tại Số F, đường Nhị T, phường Tam T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn vay 02 khoản, mỗi khoản là 30.000.000 đồng dưới hình thức bất họ, bị cáo cắt lãi 4.500.000 đồng/ khoản vay, các khoản này chị L đều phải trả tiền gốc trong vòng 100 ngày. Lãi suất bị cáo cho chị L vay tương đương 54,75%/năm.

Ngày 21-8-2021 (tức ngày 14-7-2021 âm lịch), bị cáo cho Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1982, trú tại số 28, đường Lê L, phường Vĩnh T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo cắt lãi 7.500.000 đồng, thời hạn trả gốc trong vòng 100 ngày. Lãi suất bị cáo cho chị H vay tương đương 54,75%/năm.

Ngày 14-8-2021 (tức ngày 07-7-2021 âm lịch), bị cáo cho Nguyễn Thu T, sinh năm 1991, trú tại số K, đường Bà T, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền là 30.000.000 đồng, bị cáo cắt lãi 4.500.000 đồng, thời hạn trả tiền gốc trong vòng 100 ngày. Lãi suất bị cáo cho chị Trang vay tương đương 54,75%/năm.

Ngày 20-6-2021 (tức ngày 11-5-2021 âm lịch), bị cáo cho Chị Nguyễn Thu D, sinh năm 1993, trú tại số K, đường Bà T, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền là 20.000.000 đồng, bị cáo cắt lãi

3.000.000 đồng, thời hạn trả gốc trong vòng 100 ngày. Lãi suất bị cáo cho chị Dung vay tương đương 54,75%/năm.

Ngày 24-6-2021 (tức ngày 15-5-2021 âm lịch), bị cáo cho chị Trần Thị H, sinh năm 1975, trú tại số L, ngõ 8B, đường Lê L, phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn vay số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo cắt lãi trước 4.500.000 đồng, thời gian trả tiền gốc trong vòng 100 ngày. Lãi suất bị cáo cho chị H vay tương đương 54,75%/năm.

Đối với chiếc điện thoại di động Vivo anh Phạm Thế H giao nộp cho cơ quan Công an, đó là chiếc điện thoại của bị cáo, hàng ngày bị cáo sử dụng để gọi điện nhắc người vay khoản nào sắp đến hạn thanh toán.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt họ đều có ý kiến giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, đều đề nghị giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và đều đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như trong bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo La Chúc Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo La Chúc Q từ 10 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập, không buộc bị cáo phải lao động công ích và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền 30.000.000 đồng.

Về áp dụng biện pháp tư pháp:

- Truy thu số tiền gốc bị cáo La Chúc Q cho vay lãi nặng là 360.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, trong đó: Truy thu từ bị cáo La Chúc Q số tiền gốc cho vay đã thu được là 221.875.000 đồng; truy thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền gốc còn nợ chưa trả lại bị cáo là 138.125.000 đồng, gồm: truy thu từ Chị Hoàng Thị Kim A 10.000.000 đồng; Chị Đàm Ngọc O 78.125.000 đồng; Chị Nông Thị Thanh N 50.000.000 đồng;

- Đối với khoản tiền lãi bị cáo La Chúc Q đã thu tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền 15.962.821 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần truy thu sung ngân sách Nhà nước, khoản này bị cáo La Chúc Q đã trả lại những người vay nên truy thu từ những người vay, cụ thể: Truy thu từ Chị Hoàng Thị Kim A 3.506.849 đồng; truy thu từ Chị Đàm Ngọc O 6.757.342 đồng; thu từ Chị Nông Thị Thanh N 5.698.630 đồng.

- Đối với số tiền lãi bị cáo La Chúc Q đã thu vượt mức lãi suất 20%/năm là 74.219.178 đồng, bị cáo đã trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu hóa giá, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng cát, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869504035479691; IMEI 2: 869504035479683.

Bị cáo và anh Phạm Thế H không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi bị cáo đã thực hiện là sai, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các Chị Hoàng Thị Kim A, Đàm Ngọc O, Nông Thị Thanh N, Liễu Phương L, Phạm Thị Thu H, Nguyễn Thu T, Nguyễn Thu D, Trần Thị H; những người chứng kiến gồm chị Vy Thị N, chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua đến vụ án đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 292, Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng; giải thích, hướng dẫn bị cáo, đương sự về quyền tiếp cận trợ giúp pháp lý, quyền nhờ người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định. Các quyết định, hành vi tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, các vật chứng đã thu giữ được và toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 05-2021 đến ngày 06-9-2021 trên địa bàn thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo La Chúc Q đã cho 03 (ba) khách gồm các Chị Hoàng Thị Kim A, Đàm Ngọc O, Nông Thị Thanh N vay tiền nhiều lần, tổng số tiền cho vay là 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng), với mức lãi suất là 114,6%/năm, gấp 5,73 lần lãi suất tối đa được phép quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là 74.219.178 đồng (bảy mươi tư triệu hai trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng. Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo La Chúc Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn, điêu đứng. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi

nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu sài bị cáo đã phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo có nơi cư trú ổn định và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (con thứ 2 của bị cáo sinh ngày 08-6-2020).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Số tiền thu lợi bất chính bị cáo thu được từ những người vay không có lần nào đạt mức 30.000.000 đồng trở lên.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp. Do bị cáo không có nghề nghiệp, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và không buộc bị cáo phải lao động công ích.

[9] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung, số tiền phạt bổ sung từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[10] Về biện pháp tư pháp:

[11] Số tiền gốc bị cáo La Chúc Q cho vay lãi nặng là 360.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Truy thu từ bị cáo La Chúc Q số tiền gốc cho vay đã thu được về là 221.875.000 đồng; truy thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền gốc còn nợ chưa trả lại bị cáo với tổng số tiền là 138.12500.000 đồng, gồm: Chị Hoàng Thị Kim A 10.000.000 đồng; Chị Đàm Ngọc O 78.125.000 đồng; Chị Nông Thị Thanh N 50.000.000 đồng;

[12] Đối với số tiền lãi bị cáo La Chúc Q đã thu tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là 15.962.821 đồng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm cần truy thu sung ngân sách Nhà nước. Khoản này bị cáo La Chúc Q đã trả lại những người vay nên cần phải truy thu từ những người vay, cụ thể: Truy thu từ Chị Hoàng Thị Kim A 3.506.849 đồng; truy thu từ Chị Đàm Ngọc O 6.757.342 đồng; thu từ Chị Nông Thị Thanh N 5.698.630 đồng.

[13] Đối với số tiền lãi bị cáo La Chúc Q đã thu vượt mức lãi suất 20%/năm là 74.219.178 đồng, bị cáo đã trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử ghi nhận nội dung này.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng cát, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869504035479691; IMEI 2: 869504035479683, tại phiên tòa bị cáo khai chiếc điện thoại này bị cáo dùng để liên lạc nhắc nhở những người vay sắp đến thời hạn trả nợ. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Đối với quyển sổ tay màu ghi xám nhũ, bên ngoài có ghi dòng chữ "Happiness diary", bên trong các trang sổ có ghi các con số liên quan đến việc cho vay tiền bị cáo giao nộp cho Cơ quan Công an là tài liệu được lưu giữ tại hồ sơ theo quy định.

[16] Đối với anh Phạm Thế H là chồng của bị cáo không biết việc bị cáo cho vay lãi nặng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Phạm Thế H.

[17] Bị cáo khai nhận, ngoài cho 03 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vay tiền lãi suất cao bị cáo còn cho một số người khác vay tiền lãi suất thấp chưa đến mức cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[20] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Chúc Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo La Chúc Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo La Chúc Q cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn T, thành phố Lạng S, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và không buộc bị cáo phải lao động công ích.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo số tiền 30.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Truy thu số tiền gốc bị cáo La Chúc Q cho vay lãi nặng là 360.000.000 đồng (ba trăm sáu mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước, trong đó:

Truy thu từ bị cáo La Chúc Q số tiền gốc cho vay đã thu được về là 221.875.000 đồng (hai trăm hai mươi một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

Truy thu từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án số tiền gốc còn nợ chưa trả lại bị cáo là 138.125.000 đồng (một trăm ba mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), gồm:

Truy thu từ Chị Hoàng Thị Kim A số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

Truy thu từ Chị Đàm Ngọc O số tiền 78.125.000 đồng (bảy mươi tám triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng);

Truy thu từ Chị Nông Thị Thanh N số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

3.2. Truy thu số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định là 15.962.821 đồng (mười lăm triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm hai mươi một đồng) để sung ngân sách Nhà nước, cụ thể: Truy thu từ Chị Hoàng Thị Kim A 3.506.849 đồng (ba triệu năm trăm linh sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng); truy thu từ Chị Đàm Ngọc O 6.757.342 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi hai đồng); truy thu từ Chị Nông Thị Thanh N 5.698.630 đồng (năm triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu vàng cát, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 869504035479691; IMEI 2: 869504035479683.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-11-2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

5. Về án phí: Buộc bị cáo La Chúc Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TPLS, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Thị Nhàn

